

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG -TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Trần Quang Bình.

2- Bà: Vũ Thu Trà.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Ông Đỗ như Trị - KSV.

Hôm nay ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

* Phạm Văn T - Sinh năm 1970; Sinh trú quán: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn V (đã chết); con bà: Đào Thị T (đã chết); Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1974 (đã ly hôn) Tại phiên tòa bị cáo khai vợ chồng vẫn chung sống, không phải ly hôn; Có 02 con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: Ngày 24/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Năm 1992 bị Tòa án nhân dân huyện Ân Thi xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2017 sau đó chuyển tạm giam ngày 02/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
- Bà Phạm Thị T, năm 1960; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
- Ông Lê Nguyên B, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1966; Điều trú tại: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

***Người làm chứng:**

- Ông Lương Đình C, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/6/2017 Công an huyện Kim Động đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Phạm Văn T, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã thu giữ vật chứng tại túi quần bên trái phía trước của T 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất màu trắng dạng bột và cục (niêm phong ký hiệu MT) và 01 chiếc xe đạp màu xanh.

Trong quá trình điều tra, bị can T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các đối tượng Vũ Văn C (tên gọi khác L) không thừa nhận việc đến gặp, rủ T và đưa tiền cho T đi mua ma túy; Lê Nguyên B và Phạm Thị N cũng đều không thừa nhận việc bán ma túy cho T nên không có đủ cơ sở để xử lý các đối tượng trên.

Tại bản kết luận giám định số: 176/PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong ghi MT thu của Phạm Văn T có trọng lượng 0,343g là Heroin. Hoàn lại 0,308g Heroin trong niêm phong MT.

Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe đạp màu xanh Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ là tài sản của bà T đã cho T mượn, nhưng T tự ý sử dụng vào việc phạm tội bà T không biết.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai vợ chồng bị cáo đã ly hôn, nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định vợ chồng bị cáo vẫn chung sống, không phải ly hôn. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Cáo trạng số: 51/QĐ-VKS-HS ngày 01/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử thời gian mở phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 26/9/2017. Ngày 21/9/2017 Công an huyện Kim Động có Công văn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động thay đổi thời gian mở phiên tòa vì ngày 26/9/2017 toàn bộ cán bộ, chiến sỹ Công an huyện Kim Động phải phục vụ cho công việc diễn tập phòng thủ của huyện nên không còn cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ trích xuất bảo vệ phiên tòa. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã ra thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 29/9/2017.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 và Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều

2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2017.

* Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 chiếc xe đạp màu xanh là tài sản của bà do bà T không biết T đã sử dụng làm công cụ phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

* Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/6/2017 tại khu vực thôn Nghĩa Giang, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Phạm Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,343 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, gây băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải lên án mạnh mẽ. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với

hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần nhắc đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để ra tuyên một hình phạt tương xứng phù hợp pháp luật và có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân rất xấu năm 1992 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thi, tỉnh Hải Hưng xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*". Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" đã được xóa án tích. Tiếp đó năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" bị cáo chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên lần phạm tội này bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trên cơ sở xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

*** Vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.
- Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 chiếc xe đạp màu xanh là tài sản của bà do bà T không biết T đã sử dụng làm công cụ phạm tội.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

*** Hình phạt bổ sung:** Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

***Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

* Áp dụng điểm p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 và Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2017.

*** Vật chứng:**

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 chiếc xe đạp màu xanh.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng